KÈM THỰ LỤC SỐ LIỆU (KÈM THEO BÁO CÁO SỐ 22/BC-BCH ngày 08/7/2021 HUYÊN (Từa BCH Hội LHPN huyện Gia Lâm)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2016 - 2021

ТТ	Nội dung	Chỉ tiêu Đại hội	Kết quả	Đánh giá
1	Cán bộ, hội viên phụ nữ được hỗ trợ nâng cao kiến thức pháp luật, xã hội, được tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021	85%	92%	Vượt 7%
2	Cán bộ, hội viên phụ nữ đạt chuẩn mực "Trung hậu - Sáng tạo - Đảm đang - Thanh lịch".	90%	95%	Vượt 5%
3	Hộ gia đình đạt gia đình văn minh - hạnh phúc.	80%	80% 93%	
	Hộ nghèo do phụ nữ làm chủ được giúp đỡ các điều kiện phát triển kinh tế	100%	100%	Hoàn thành
4	Các cấp Hội giúp hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo.	350 hộ	391 hộ	Vượt 41 hộ
	Phối hợp dạy nghề, giới thiệu việc làm cho hội viên và con em hội viên (trong đó 70% là lao động nữ)	3.000 Người	5.775 Người	Vượt 2.775 Người
5	Hàng năm, các cấp Hội giám sát ít nhất 01 vấn đề thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến Phụ nữ và bình đẳng giới.	1 vấn đề/năm	1-3 vấn đề	Vượt
6	Cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện đạt chuẩn trình độ theo vị trí việc làm	100%	100% Hoàn	
U	Chủ tịch Hội LHPN xã, thị trấn trình độ chuyên môn Đại học, trình độ lý luận chính trị Trung cấp	90%	91%	thành
7	Hàng năm, tỷ lệ phát triển hội viên tăng, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ thu hút phụ nữ từ 18 tuổi trở	2%	2,33%	Vượt
	lên tham gia tổ chức Hội.	75%	78%	

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC HỘI NHIỆM KỲ 2016 - 2021

I. KÉT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, CUỘC VẬN ĐỘNG GẮN VỚI ĐẦY MẠNH "HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HÒ CHÍ MINH"

1. Phong trào "Phụ nữ Thủ đô tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc"

Danh mục	2016	2017	2018	2019	2020
- Tổng số CB, HV	40.566	41.604	42.692	43.588	44.482
- Số người đăng ký thực hiện	38.374	39.349	40.771	41.838	42.698
- Số người đạt danh hiệu	36.570	37.697	39.141	40.248	41.203
Tỷ lệ	95,3%	95,8%	96,0%	96,2%	96,5%

2. Cuộc vận động "Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang"

Danh mục	2016	2017	2018	2019	2020
- Tổng số CB, HV	40.566	41.604	42.692	43.588	44.482
- Số người đăng ký thực hiện	38.374	39.349	40.771	41.838	42.698
- Số người đạt danh hiệu	36.570	37.697	39.141	40.248	41.203
Tỷ lệ	95,3%	95,8%	96,0%	96,2%	96,5%

3. Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không - 3 sạch"

Danh mục	2016	2017	2018	2019	2020
- Tổng số GĐ CB, HV	38.989	39.388	39.865	40.215	40.650
- Số GĐ đăng ký thực hiện	37.856	38.209	38.607	38.675	39.415
- Số GĐ đạt danh hiệu	35.207	35.725	36.213	36.161	37.050
Tỉ lệ	93,0%	93,5%	93,8%	93,5%	94,0%

4. Cán bộ, HVPN "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
- Số cơ sở thực hiện	24	24	24	24	24
- Kết quả: (triệu đồng)	1.563.000	1.605.000	1.856.000	1.985.000	2.082.000

Các mô hình tiêu biểu: Nuôi lợn nhựa tiết kiệm, Vì phụ nữ và trẻ em hoạn nạn, Mỗi chi hội gắn với một địa chỉ nhân đạo, Biến rác thành tiền vì phụ nữ và trẻ em khó khăn, Đêm văn nghệ - Tết vì người nghèo...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 3 NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ 1: Vận động phụ nữ phát huy truyền thống, rèn luyện phẩm chất đạo đức; xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc

a. Kết quả tuyên truyền, vận động hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện

Nội dung	Số lượt HV
- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW	39.815
+ Học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	38.950
+ Hội nghị sơ kết 01 năm, 02 năm, 03 năm, 04 năm thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW, biểu dương điển hình tiên tiến, tổng kết phong trào thi đua yêu nước	865
- Công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ	79.409
+ Học tập Nghị quyết Đại Hội phụ nữ các cấp	37.528
+ Tuyên truyền "Văn hoá ứng xử người phụ nữ Thủ đô"	40.056
+ Giáo dục truyền thống	1.825
- Tuyên truyền các văn bản luật, chính sách phù hợp với từng đối tượng phụ nữ, chú trọng các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em	42.156

b. Hình thức: Tuyên truyền, vận động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc.

* Hoạt động truyền thông về gia đình

Nội dung	Số lượt PN
Bồi dưỡng kiến thức về Giới và bình đẳng giới.	8.759
Tuyên truyền công tác vệ sinh an toàn thực phẩm	31.090
Tuyên truyền về dân số KHHGĐ, chăm sóc SKSS, Phòng chống và tầm soát bệnh ung thư cho phụ nữ	12.780
Kỹ năng về xây dựng cuộc sống gia đình văn minh - hạnh phúc, chương trình giáo dục đời sống gia đình	72.430
Các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ	25.162
Tuyên truyền kiến thức về phòng chống TNXH	4.351

* Mô hình câu lạc bộ

Cấp thực hiện	Số lượng	Số người tham gia	Loại hình
Huyện	0		Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, CLB "Gia đình
Xã, thị trấn	222	1.066	nói không với bạo lực", "Gia đình văn minh hạnh phúc"

* Hoạt động nhân đạo từ thiện, hậu phương quân đội

Danh mục	Số lượng	Số tiền
Trao tặng "Mái ấm tình thương" do Hội xây dựng, sửa chữa	37 mái ấm	945 triệu đồng
Tổng giá trị tiền quà giúp gia đình chính sách (Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, gia đình liệt sĩ)	356 suất	90 triệu đồng
Tặng quà tân binh lên đường nhập ngũ, chồng con HVPN công tác tại biển đảo.	805 xuất	191 triệu đồng
Tặng quà, công trình giúp đỡ các gia đình, phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, ủng hộ thiên tai, bão lụt	4.500 xuất quà, sổ tiết kiệm, 185 công trình	2,95 tỷ đồng
Ủng hộ các loại quỹ		3 tỷ đồng
 Ung hộ, tặng quà các gia đình CB, HV, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19: 26.750 khẩu trang; 1.000 xuất quà; 500 chai dung dịch; 500 kính chắn giọt bắn, 400 bánh xà phòng, 38 máy đo thân nhiệt 		635 triệu

* Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng

Danh mục	Số lượng
- Báo PNTĐ (số/kỳ phát hành)	390
- Đài phát thanh của Huyện	Hàng tuần

* Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên

Cấp thực hiện	Số lượng
- Thành phố	02
- Huyện	26
- Xã, thị trấn	57

* Chủ động biên soạn và phát hành tài liệu

Danh mục	Số lượng
- Cuốn thông tin hoạt động của Hội	325
- Phóng sự, clip ngắn	28

Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế bền vững; tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

2.1. Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

a. Hoạt động giúp hộ nghèo/ cận nghèo do phụ nữ làm chủ

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
Giúp hộ nghèo/ cận nghèo thoát nghèo có địa chỉ.	194 hộ	176 hộ	117 hộ	151 hộ	145 hộ
Số lớp dạy nghề	10 lớp	06 lớp	04 lớp	03 lớp	04 lớp
Số LĐ được dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm.	989 người	1.170 người	1.394 người	1.407 người	815 người

b. Hoạt động vay vốn

NT¥	NI À Á	Hoạt động vay vốn		
Năm	Nguồn vốn	Dư nợ (đ)	Số người vay	
2016		96.150.000.000	3.205	
2017	Ngân hàng CS-XH; Thành Hội; Ngân hàng Bản Việt	121.230.000.000	3.030	
2018		138.900.000.000	3.495	
2019		165.950.000.000	4.005	
2020		200.250.000.000	4.237	

c. Hoạt động hỗ trợ nữ doanh nghiệp và hộ kinh doanh do nữ làm chủ

Hình thức hỗ trợ	Số lượt người được hỗ trợ	Số tiền (triệu đồng)
- Tập huấn kiến thức khởi sự và phát triển doanh nghiệp	5.600	
- Giúp PN khởi nghiệp/khởi sự kinh doanh (ĐA 939)	92	3.200

- 2.2. Vận động phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới, trật tự văn minh đô thị, bảo vệ môi trường
- a. Phong trào "Vì môi trường trong sạch, phụ nữ và nhân dân Thủ đô không đổ rác, phế thải ra đường và nơi công cộng"

Đoạn đường tự quản	Đoạn đường nở hoa	Đoạn đường kiểu mẫu xanh - sạch - đẹp - nở hoa	Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn thân thiện
279	111	20	67

b. Các mô hình hiệu quả

Mô hình tiêu biểu	Số	Số
	mô hình	thành viên
Phụ nữ lên tiếng Uống có trách nhiệm, thực hiện ATGT	10	489
Phụ nữ với an toàn giao thông và văn minh đô thị	3	160
Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lon	2	48
Kinh doanh xanh	3	38
Sạch đồng ruộng	20	1.315
CLB Phụ nữ tình nguyện vì môi trường, Gia đình yêu	46	1.063
môi trường		

Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội

3.1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

* Cán bộ Hội:

TT.	D2 (12	TC	Trình	độ chu	yên môn	Trình đ	ộ lý luận trị	lý luận chính trị	
TT	Bộ máy cán bộ	TS	TC	СÐ	ÐH& trên ÐH	SC	TC	CC, CN	
	Huyện								
1	CB chuyên trách	06			06	01	02	03	
	UV BCH	23	02		21		17	06	
	Xã, thị trấn								
2	Chủ tịch	24	2		22		20		
	Phó chủ tịch	24	1	1	19	17	3		

^{*} Công tác phát triển Hội viên

Năm	Н	Phát triển Đảng viên nữ	
Ivaiii	HV phát triển	Tỷ lệ %	That then Dang vien nu
2016	1.007	2,45	146
2017	1.038	2,47	142
2018	1.086	2,60	160
2019	896	2,10	155
2020	894	2,05	165
Tổng	4.921	2,33	768

^{*} Đội ngũ cán bộ nữ

Cấp thực hiện		ấp ủy Đ a kỳ 201	ång 5 - 2020	Cấp ủy Đảng Nhiệm kỳ 2020 - 2025			- 2020 Nhiêm kỳ 2020 - 2025 Họi dong mà			Hội đồng nhân dân Nhiệm kỳ 2016 - 2021
	Tỷ lệ (%)	Nữ BT	Nữ PBT	Tỷ lệ (%)	Nữ BT	Nữ PBT	(%)			
- Huyện	15	0	1	15	0	1	28,21			
- Cơ sở	26,47	3	5	28,53	4	10	26,27			

^{*} Các mô hình tập hợp thu hút hội viên:

TT	Tên mô hình, CLB	Số lượng	Số thành viên
1	CLB nữ thanh niên	12	405
2	Tổ phụ nữ nhập cư	02	45
3	CLB nữ chủ nhà trọ	01	32
4	Tổ phụ nữ cao tuổi	22	958

3.2. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện

Năm	Nội dung	Số lượng
Giám	sát	
• • • •	Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các	01
2016	cấp	
	Chế độ chính sách đối với PN nghèo đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi	03
2017	Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP	01
	Việc xây, sửa nhà cho GĐCS là nữ	01
2018	Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP	02
	Việc thực hiện công tác đảm bảo VSMT	07
	Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP	02
2019	Việc thực hiện công tác đảm bảo VSMT	05
2019	Việc triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương,	01
	Thành ủy, Huyện ủy về công tác phụ nữ	
2020	Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP	01
	Việc thực hiện công tác đảm bảo VSMT	03
Phản	biện xã hội	
	Dự thảo Đề án phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa	01
	chuyên canh giai đoạn 2016-2020	<u> </u>
	Dự thảo quy chế dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng, quản	01
2016	lý trật tự xây dựng, thực hiện chính sách thuế trên địa bàn Huyện	01
	Dựu thảo kế hoạch thực hiện chiến lược và chương trình Quốc gia về bình đẳng giới giai ddaonj 2016-2021, KH thực hiện chương	01
	trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em trên	
	địa bàn Huyện giai đoạn 2016-2020	
2017	Dự thảo Đề án "Nâng cao chất lượng công tác duy trì vệ sinh môi	01
	trường trên địa bàn huyện Gia Lâm, giai đoạn 2017 – 2020 Dự thảo phương án "Nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường nông	01
	thôn trên địa bàn huyện Gia Lâm, giai đoạn 2018-2020"	01
2018	Dự thảo phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc	01
	BVTV giai đoạn 2018 – 2020	0.1
	Dự thảo nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng	01
	Dự thảo Bộ Luật Lao động sửa đổi.	01
2019	Dự thảo kế hoạch "Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, thay đổi mô hình	01
	quản lý chợ", kế hoạch "Xây dựng nông thôn mới" năm 2019;	0.1
	Dự thảo kế hoạch "Khối vận tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với xây dựng đô thị văn minh giai	01
	đoạn 2019-2020"	
	Dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm	
2020	2020	01
2020	Dự thảo nhiệm vụ, giải pháp đấu giá quyền sử dụng đất, công tác	01

giải phóng mặt bằng và kế hoạch đầu tư công năm 2020	
Dự thảo Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy,	01
cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2020 - 2025	
Dự thảo văn kiện Đại hội đảng bộ Huyện lần thứ XXII	01
Dự thảo văn kiện Đại hội đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ	01
XVII	
Dự thảo văn kiện Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII	01

c. Giải quyết đơn thư:

Năm	Số đơn thư, vụ việc tiếp nhận		Số đơn thư, vụ việc đã giải quyết	
	Tổng số	HNGĐ	Tổng số	HNGĐ
Năm 2016	01	01	01	01
Năm 2017	04	03	04	03
Năm 2018	01	0	01	0
Năm 2019	01	01	01	01
Năm 2020	01	01	01	01
Tổng	08	06	08	06

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC, CHÍNH PHỦ, CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, THÀNH UỶ, UBND, HỘI LHPN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Danh mục	Số lượng	
		Tập thể	Cá nhân
1	Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2	01	0
2	Cờ thi đua của UBND Thành phố Hà Nội	04	0
3	Bằng khen của TW Hội LHPN Việt Nam	16	01
4	Bằng khen của các bộ, ngành Trung ương; Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội	04	04
5	Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam"		72
6	Bằng khen của Hội LHPN, sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố Hà Nội	45	26